

Ngày 30/09/2025	29,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-26.0%	20.1%	-6.4%

	Q3/25	
ROE	6.7%	+/- YoY ▲ 10.3%

	Q3/25		
DT thuần	346	QoQ	YoY
		▼ 78.0	▼ 55.0
		▼ 18.3%	▼ 13.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,098	YoY
		▲ 58.0
		▲ 5.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	17.2	QoQ	
		▲ 0.10	
		▲ 0.7%	
	tỷ VNĐ		

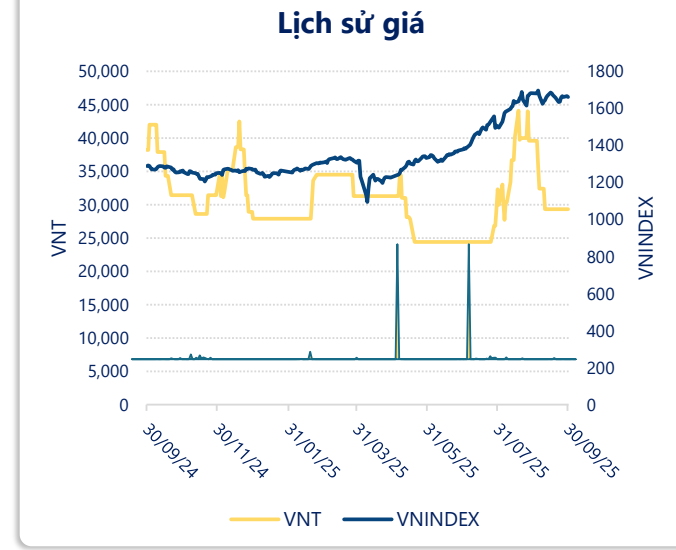
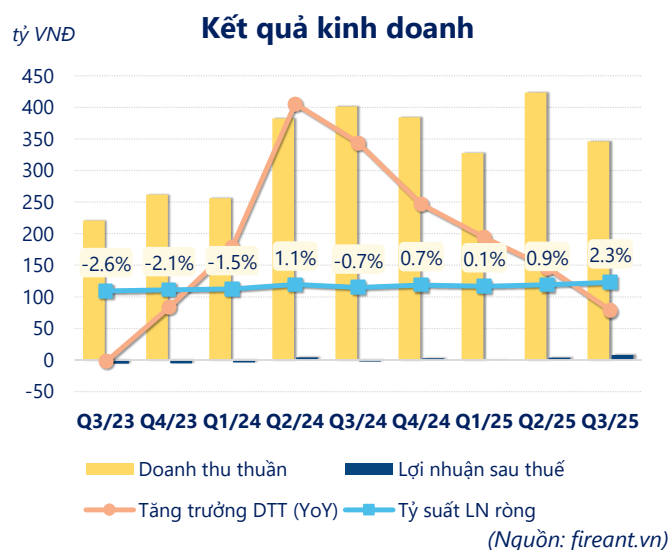
	9T 2025	
LN gộp	51.3	YoY
		▲ 0.50
		▲ 1.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	9.15	QoQ	YoY
		▲ 3.96	▲ 11.3
		▲ 76.4%	▲ 532%
	tỷ VNĐ		

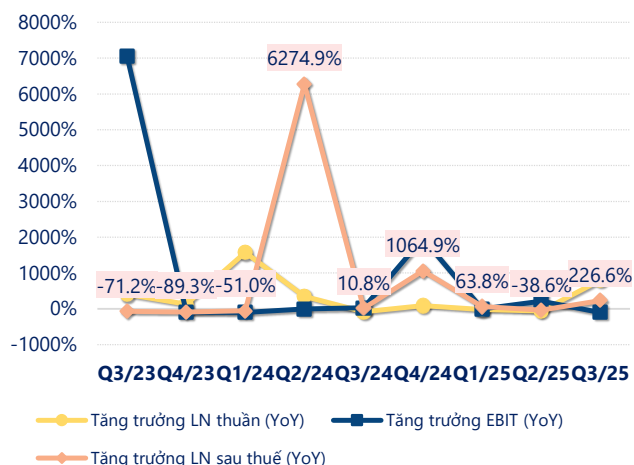
	9T 2025	
LN thuần	15.6	YoY
		▲ 15.1
		▲ 2959%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.91	QoQ	YoY
		▲ 4.17	▲ 10.6
		▲ 111%	▲ 396%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	12.0	YoY
		▲ 14.5
		▲ 577%
	tỷ VNĐ	

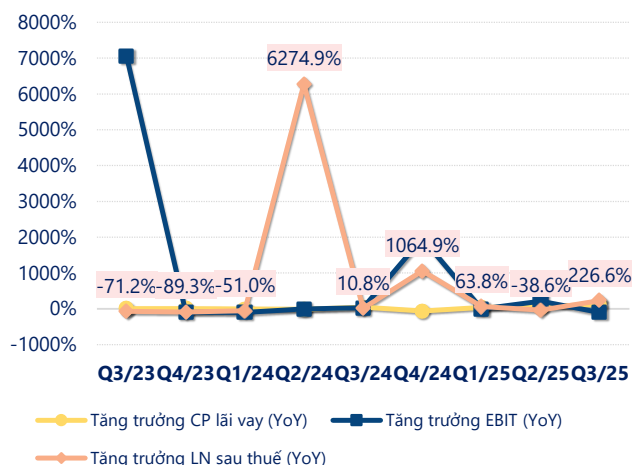


Tăng trưởng lợi nhuận



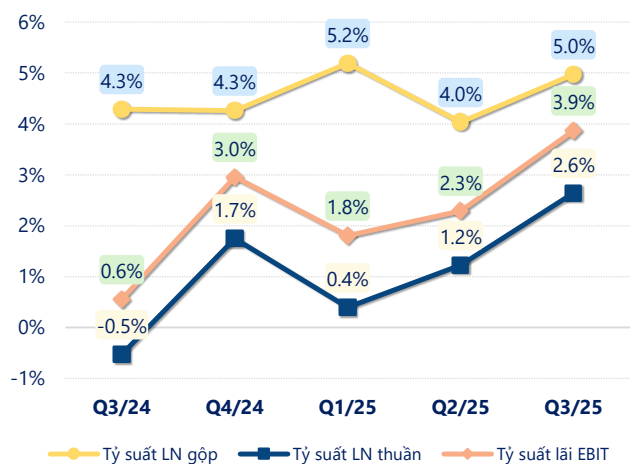
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



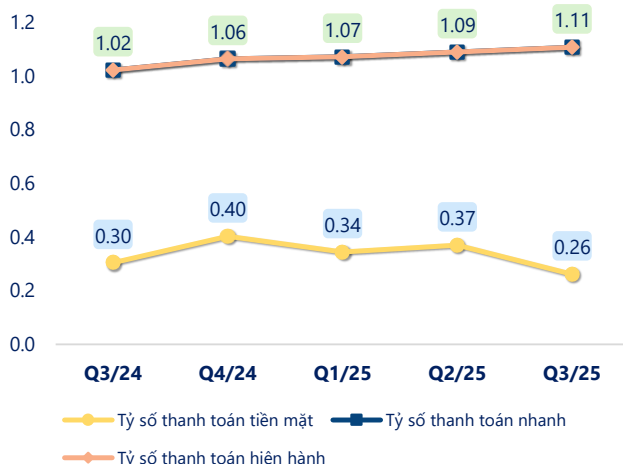
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



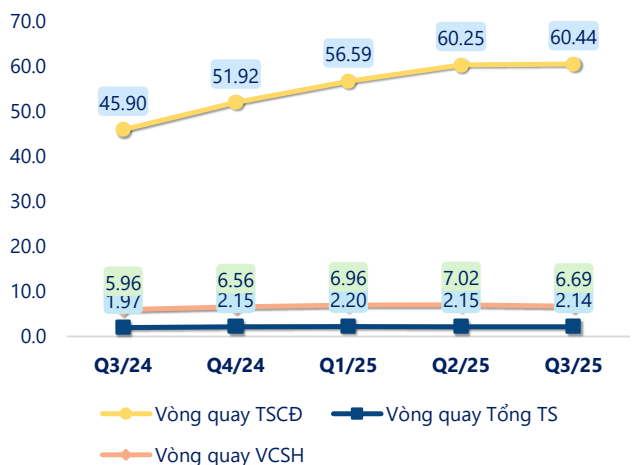
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



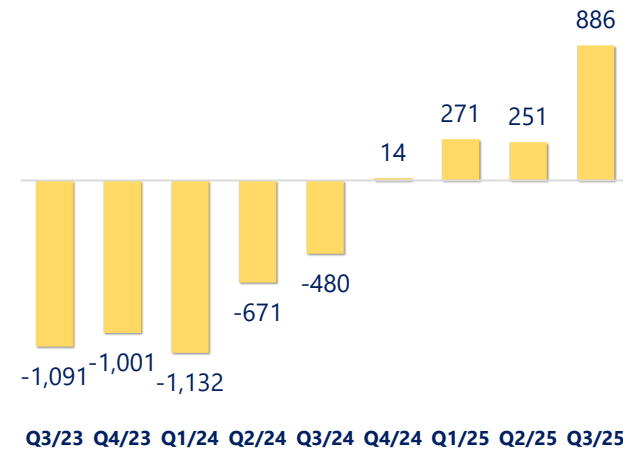
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	346	401	-13.6%	1,098	1,040	5.5%
Giá vốn hàng bán	329	384	-14.3%	1,046	989	5.8%
Lợi nhuận gộp	17.2	17.2	0.1%	51.3	50.8	1.0%
Doanh thu HĐTC	3.54	2.70	31.0%	8.85	10.5	-15.9%
Chi phí TC	4.43	8.02	-44.8%	13.6	15.7	-13.5%
Chi phí lãi vay	3.98	4.43	-10.2%	12.5	11.2	11.3%
LN trong công ty LKLD	1.10	-4.57	124%	-5.83	-19.4	70.0%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	8.28	9.43	-12.2%	25.1	25.7	-2.2%
LN thuần từ HĐKD	9.15	-2.12	532%	15.6	0.51	2959%
Lợi nhuận khác	0.27	-0.09	396%	0.90	0.87	4.0%
LN trước thuế	9.42	-2.20	528%	16.5	1.38	1099%
Lợi nhuận sau thuế	7.91	-2.67	396%	12.0	-2.52	577%
LNST của CĐ cty mẹ	7.91	-2.67	396%	12.0	-2.52	577%

(Nguồn: fireant.vn)

